

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 119/2023/HS-ST
Ngày 27 - 7 -2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hà và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Thông báo về việc rời lịch phiên tòa xét xử vụ án số 2581/TB-TA ngày 12 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Anh T**, sinh ngày 10/6/1976; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là chị Phạm Thị Đ và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 36/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2018, chấp hành xong án phí ngày 19/9/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2023, tạm giam từ ngày 30/4/2023 đến nay, trích xuất có mặt.

* Người chứng kiến:

- Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Số nhà 143, đường PBV, tổ 17, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 313, đường LQĐ, tổ 05, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 27/4/2023, tại khu vực đường T thuộc tổ 09, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bị cáo Đoàn Anh T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, bị cáo tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của bị cáo ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra bên trong gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong vào một phong bì. Bị cáo khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, nguồn gốc có gói ma túy là do trước đó khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực bến xe khách H, tổ 21, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi không biết họ và tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác yêu cầu bị cáo T và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra người bị cáo T nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 611/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định quản lý của Đoàn Anh T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1930 gam (*không thấy một nghìn chín trăm ba mươi gam*)”.

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến anh Trần Ngọc A và anh Dương Ngọc H đều khai: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 27/4/2023, tại khu vực đường T, tổ 09, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đoàn Anh T tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của bị cáo ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra bên trong gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong vào một phong bì. Tại trụ sở Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tổ công tác kiểm tra người bị cáo T nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số: 115/CT - VKSTPTB ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đoàn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Kiểm sát viên luận tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Anh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định.

Bị cáo Đoàn Anh T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 27/4/2023, tại khu vực đường T, tổ 09, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đoàn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép trên người bị cáo 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1930 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, đã từng bị Tòa án kết án về cùng hành vi lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt của Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là để đạt được nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị Tòa án áp dụng hình phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần xem xét khi lượng hình; song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma túy cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Đoàn Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Anh T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine thu của bị cáo Đoàn Anh T hoàn lại sau giám định và bao gói.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/4/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 27/4/2023; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, ngày 20/6/2023.

5. Án phí: Buộc bị cáo Đoàn Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2023.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hân